

## Bài 5 NHỮNG CÁNH CÒ

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kĩ năng đọc** thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kĩ năng viết** thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

3. Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

## II CHUẨN BỊ

### 1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB tự sự, kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba (một hình thức sáng tác phi hư cấu) và nội dung của VB *Những cánh cò*.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*luỹ tre, cao vút, cao tốc, mịt mù*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

### 2. Kiến thức đời sống

- GV nắm được đặc điểm sinh sống của loài cò, thể hiện đặc điểm của môi trường thiên nhiên xưa và nay (để hướng dẫn HS trao đổi và trả lời câu hỏi); nắm được những phản ứng (ứng xử) của các loài trước sự biến đổi của môi trường thiên nhiên theo nguyên lý “đất lành chim đậu”.
- GV nắm được ý nghĩa của việc giữ gìn một môi trường thiên nhiên trong lành.

### 3. Phương tiện dạy học

Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- Khởi động:
  - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. (a. *Em thấy gì trong mỗi bức tranh?* b. *Em thích khung cảnh ở bức tranh nào hơn? Vì sao?*)
  - + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
  - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Những cánh cò*.

#### 2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
- HS đọc câu
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*luỹ tre, cao vút, cao tốc, mịt mù*).

- + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.  
(VD: *Bây giờ,/ ao, hổ, đầm phải nhường chỗ cho những toà nhà cao vút,/ những con đường cao tốc,/ những nhà máy toả khói mịt mù.*)
- HS đọc đoạn
  - + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *ao, hổ, đầm*, đoạn 2: phần còn lại).
  - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.
  - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*luỹ tre*: tre mọc thành hàng rất dày; *cao vút*: rất cao, vươn thẳng lên không trung; *cao tốc*: có tốc độ cao; *mịt mù*: không nhìn thấy gì do khói, bụi, hơi nước,...).
  - + HS đọc đoạn theo nhóm.
- HS và GV đọc toàn VB
  - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
  - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

## TIẾT 2

### 3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi (a. *Hằng ngày, cò đi mò tôm, bắt cá ở đâu?* b. *Bây giờ ở quê của bé, những gì đã thay thế ao, hổ, đầm?* c. *Điều gì khiến đàn cò sợ hãi?*).
  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và câu trả lời cho từng câu hỏi.
  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (a. *Hằng ngày, cò đi mò tôm, bắt cá ở các ao, hổ, đầm*; b. *Bây giờ ở quê của bé, thay thế cho ao, hổ, đầm là những toà nhà cao vút, những con đường cao tốc, những nhà máy toả khói mịt mù*; c. *Những âm thanh ồn ào khiến đàn cò sợ hãi*).
- Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

### 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (*Hằng ngày, cò đi mò tôm, bắt cá ở các ao, hổ, đầm; Những âm thanh ồn ào khiến đàn cò sợ hãi.*)
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

## TIẾT 3

### 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.

- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. (a. *Đàn chim đậu trên những ngọn cây cao vút*; b. *Từng áng mây trắng nhẹ trôi trên bầu trời trong xanh*.)
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

#### **6. Quan sát các bức tranh và nói việc làm nào tốt và việc làm nào chưa tốt**

- GV yêu cầu HS quan sát và nhận biết hình ảnh trong các bức tranh.
- Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, quan sát các bức tranh, thảo luận và phân loại tranh (tranh nào thể hiện những việc làm tốt, tranh nào thể hiện những việc làm chưa tốt), thảo luận và xác định tính chất của mỗi tranh (có thể chia lớp thành các nhóm, từng cặp 2 nhóm một thi với nhau, mỗi nhóm quan sát, phân tích, thảo luận và phân loại tranh theo yêu cầu của bài).
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
- HS và GV nhận xét.

#### **TIẾT 4**

#### **7. Nghe viết**

- GV đọc to cả đoạn văn. (*Ao, hố, đầm phải nhường chỗ cho nhà cao tầng, đường cao tốc và nhà máy. Cò chẳng còn nơi kiếm ăn. Thế là chúng bay đi.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
  - + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
  - + Chữ dễ viết sai chính tả: *nhường chỗ, đường cao tốc,...*
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
  - + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (*Ao, hố, đầm/ phải nhường chỗ/ cho nhà cao tầng/ đường cao tốc/ và nhà máy/ Cò chẳng còn nơi kiếm ăn./ Thế là chúng bay đi.*). Mỗi cụm đọc từ 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
  - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
  - + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
  - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

#### **8. Chọn vấn phù hợp thay cho ô vuông**

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những vấn phù hợp.

- Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).
- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### **9. Em thích nông thôn hay thành phố? Vì sao?**

- HS chia nhóm, từng HS nói về sở thích (nông thôn hay thành phố) của mình và giải thích lí do vì sao (VD: thích nông thôn vì không khí trong lành, có sông, hồ, đồng, ruộng...; thích thành phố vì nhiều đường phố đông vui, náo nhiệt, có công viên để vui chơi, có rạp chiếu phim để xem phim...)
- Đại diện một vài nhóm nói trước lớp. Các bạn nhận xét.

#### **10. Củng cố**

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.